

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:02/2019/HNGĐ-ST

Ngày:22/2/2019.

V/v xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH HẬU GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Châu Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Lê Văn U, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp5, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

-Bị đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: ấp Tân Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Lê Văn U trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn tổ chức lễ cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bị đơn không còn chung thủy với nguyên đơn, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn Trần Thị Kim L.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không có một con chung cháu Lê Thị P sinh ngày 08/8/2015 và hiện cháu đang sống chung với nguyên đơn,

nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị trần Thị Kim L trình bày: Bị đơn đồng ý với nguyên đơn về thời gian kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn, lễ cưới theo truyền thống, con chung, quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng trong tính tình cách sống, và bị đơn cũng đã có quan hệ với người khác nhưng chưa ly hôn với nguyên đơn. Bị đơn cũng đã bị đơn đã bỏ về bên nhà bị đơn từ tháng 9 năm 2018, trước đó cũng đã bỏ đi khoảng 3 tháng sau đó quay về sống được với nhau khoảng một tuần. Thời gian này cháu Phụng vẫn chung sống với nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn Lê Văn U. Về con chung bị đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung nợ cho vay không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội Thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung yêu cầu ổn định con chung cháu Lê Thị P sinh ngày 08/8/2015 cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Lê Văn U khởi kiện về việc xin ly, nuôi con hôn với bị đơn Trần Thị Kim L và bị đơn đang cư trú tại ấp Tân Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Lê Văn U khởi kiện về việc xin ly hôn nuôi con với bị đơn Trần Thị Kim L. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Lê Văn U và bị đơn Trần Thị Kim L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp

luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính cách và cách sống, bị đơn không còn chung thủy với nguyên đơn và sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Quá trình hòa giải nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận nguyên đơn và bị đơn tự nguyện ly hôn.

[3] Về con chung thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có một con chung cháu Lê Thị P sinh ngày 08/8/2015. Nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng nuôi con chung nhưng xét cháu P đã ở ổn định với nguyên đơn và bị đơn cũng thừa nhận đã bỏ đi theo người khác khoảng từ tháng 6 năm 2018 đến nay, chứng tỏ bị đơn không có sự quan tâm chăm sóc đến con chung nên yêu cầu nuôi con chung của bị đơn không được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Nguyên đơn được quyền nuôi con chung và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay nguyên đơn bị đơn đều khai không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn U và chị Trần Thị Kim L.

1.2. Về con chung anh Lê Văn U được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Thị P, giới tính: nữ, sinh ngày 08/8/2015 và chị Trần Thị Kim L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trần Thị Kim L không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Văn U tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017916 ngày 25/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn Lê Văn U không phải nộp thêm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân